

Nội dung bài viết

1. [Bộ 25 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 9 Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam](#)
2. [Đáp án bộ 25 câu hỏi Địa 9 Bài 1 trắc nghiệm: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam](#)

***Bộ 25 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 9 Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam***

**Câu 1:** Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chiếm số dân đông nhất là dân tộc

- A. Kinh.
- B. Tày.
- C. Thái.
- D. Chăm.

**Câu 2:** Dân tộc Kinh chiếm bao nhiêu % trong tổng dân số của nước ta?

- A. 86%.
- B. 76%.
- C. 90%.
- D. 85%.

**Câu 3:** Dân tộc Kinh phân bố chủ yếu ở

- A. Vùng miền núi và đồng bằng ven biển.
- B. Vùng đồng bằng, trung du và ven biển.
- C. Vùng miền núi và trung du.
- D. Vùng đồng bằng.

**Câu 4:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của người Kinh?

- A. Là lực lượng sản xuất đông đảo trong các ngành kinh tế.
- B. Là dân tộc có số dân đông nhất nước ta.

C. Là dân tộc có nhiều kinh nghiệm trong thâm canh lúa nước.

D. Là dân tộc cư trú chủ yếu ở khu vực miền núi.

**Câu 5:** Vùng đồng bằng, trung du và ven biển có dân tộc nào sinh sống nhiều nhất?

A. Dân tộc Thái.

B. Dân tộc Tày.

C. Dân tộc Chăm.

D. Dân tộc Kinh.

**Câu 6:** Người Tày, Nùng, Thái, Mường phân bố ở khu vực

A. vùng núi thấp.

B. sườn núi 700 – 1000m.

C. vùng núi cao.

D. vùng đồng bằng, bán bình nguyên.

**Câu 7:** Khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ có khoảng bao nhiêu dân tộc sinh sống?

A. 35.

B. 30.

C. 40.

D. 25.

**Câu 8:** Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người nào sau đây?

A. Thái, Mông, Dao.

B. Cơ-ho, Ê-đê, Gia-rai.

C. Chăm, Khơ – me, Ba-na.

D. Chăm, Khơ-me, Hoa.

**Câu 9:** Dân tộc Chăm và Khơ-me cư trú chủ yếu ở khu vực nào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên.

D. Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

**Câu 10:** Bên cạnh người Việt và các dân tộc ít người, nước ta còn có nhóm dân cư nào cũng được xem là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam?

A. Định cư ở nước ngoài.

B. Cư trú trên các vùng núi cao.

C. Sinh sống ngoài hải đảo.

D. Phân bố dọc biên giới.

**Câu 11:** Người Việt định cư ở nước ngoài có đặc điểm nào dưới đây?

A. Không có đóng góp gì đối với sự phát triển của đất nước.

B. Là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

C. Không được coi như là công dân của Việt Nam nữa.

D. Là những nhóm người sang nước ngoài du lịch hoặc du học.

**Câu 12:** Người Ê- đê, Gia – rai phân bố chủ yếu ở khu vực

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Trường sơn – Tây Nguyên.

C. Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 13:** Dân tộc nào dưới đây sinh sống chủ yếu ở khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên?

- A. Người Tày, Nùng.
- B. Người Ê-đê, Gia-rai.
- C. Người Chăm, Khơ-me.
- D. Người Thái, Mường.

**Câu 14:** Các dân tộc ít người ở nước ta đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực

- A. nuôi trồng thủy sản.
- B. chế biến thực phẩm.
- C. làm nghề thủ công.
- D. thâm canh lúa nước.

**Câu 15:** Các dân tộc ít người ở nước ta không có kinh nghiệm trong ngành, nghề nào dưới đây?

- A. Làm nghề thủ công.
- B. Chăn nuôi.
- C. Trồng cây công nghiệp.
- D. Nuôi trồng thủy sản.

**Câu 16:** Văn hóa Việt Nam phong phú, giàu bản sắc là do có

- A. nhiều dân tộc.
- B. nhiều lễ hội truyền thống.
- C. dân số đông.
- D. lịch sử phát triển đất nước lâu dài.

**Câu 17:** Nước ta có 54 dân tộc, mỗi dân tộc có những nét văn hóa riêng làm cho

- A. nền văn hóa Việt Nam phong phú và giàu bản sắc.
- B. kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ.
- C. người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.
- D. người Kinh phân bố rộng khắp cả nước.

**Câu 18:** Địa bàn cư trú của các dân tộc ít người không phải là khu vực

- A. thượng nguồn các con sông.
- B. có tiềm năng lớn về tài nguyên thiên nhiên.
- C. đồng bằng châu thổ màu mỡ.
- D. có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng.

**Câu 19:** Các dân tộc ít người ở nước ta cư trú chủ yếu ở

- A. đồng bằng châu thổ.
- B. vùng ven biển.
- C. trung du và miền núi.
- D. trên các hải đảo.

**Câu 20:** Đâu không phải là tác động tiêu cực của tập quán du canh, du cư ở khu vực miền núi nước ta là

- A. Làm suy giảm diện tích rừng.
- B. Gia tăng diện tích đất hoang hóa và đồi núi trọc ở vùng núi.
- C. Mở rộng diện tích đất sản xuất góp phần nâng cao độ phì của đất.
- D. Làm mất nơi cư trú của nhiều loài sinh vật.

**Câu 21:** Nguyên nhân nào làm cho tình trạng du canh, du cư của các dân tộc ít người được hạn chế?

- A. Các dân tộc ít người xuống đồng bằng sinh sống.

B. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta.

C. Cuộc vận động định canh, định cư.

D. Chính sách kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 22:** Giá trị văn hóa dân gian nào sau đây thuộc các dân tộc sống ở khu vực Trường Sơn và Tây Nguyên?

A. Ca trù.

B. Lễ hội cồng chiêng.

C. Nhã nhạc cung đình Huế.

D. Hát xoan.

**Câu 23:** Giá trị văn hóa nào dưới đây được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể?

A. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.

B. Lễ hội chọi trâu ở Hải Phòng.

C. Lễ hội chùa Hương.

D. Tục bắt vợ của các dân tộc ít người.

**Câu 24:** Trang phục truyền thống của người Kinh ở khu vực đồng bằng Nam Bộ là

A. Áo dài.

B. Áo bà ba.

C. Áo tứ thân.

D. Váy xòe thổ cẩm.

**Câu 25:** Áo tứ thân là trang phục truyền thống của dân tộc nào?

A. Thái.

B. Kinh.

C. Mông.

D. Nùng.

**Đáp án bộ 25 câu hỏi Địa 9 Bài 1 trắc nghiệm: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**

**Câu 1:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chiếm số dân đông nhất là dân tộc Kinh (86,2%).

**Câu 2:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân tộc Kinh có số dân đông nhất nước ta, chiếm khoảng 86% dân số cả nước.

**Câu 3:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Dân tộc Kinh phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, trung du và ven biển (duyên hải).

**Câu 4:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Lời giải Người Việt (Kinh) phân bố rộng khắp cả nước song tập trung hơn ở các vùng đồng bằng, trung du và duyên hải. => D sai.

**Câu 5:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Dân tộc Kinh phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, trung du và ven biển (duyên hải).

**Câu 6:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc: là địa bàn cư trú của trên 30 dân tộc. Trong đó vùng thấp là địa bàn cư trú của người Tày, Nùng (tả ngạn sông Hồng) và người Thái, Mường (hữu ngạn sông Hồng).

**Câu 7:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc: là địa bàn cư trú của trên 30 dân tộc. Trong đó vùng thấp là địa bàn cư trú của người Tày, Nùng (tả ngạn sông Hồng) và người Thái, Mường (hữu ngạn sông Hồng).

**Câu 8:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ có các dân tộc Chăm, Khơ-me và Hoa. Trong đó người Chăm, Khơ-me cư trú thành từng dải; người Hoa chủ yếu ở các đô thị, nhất là ở TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 9:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ có các dân tộc Chăm, Khơ-me cư trú thành từng dải hoặc xen kẽ với người Việt.

**Câu 10:**



Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Người Việt định cư ở nước ngoài (kiều bào) cũng là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

**Câu 11:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Người Việt định cư ở nước ngoài cũng là một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đa số kiều bào có lòng yêu nước, đang gián tiếp hoặc trực tiếp góp phần xây dựng đất nước.

**Câu 12:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên: có trên 20 dân tộc, cư trú thành vùng khá rõ rệt (người Ê-đê, Gia-rai, Cơ-ho...)

**Câu 13:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên có trên 20 dân tộc ít người. Các dân tộc ở đây cư trú thành vùng khá rõ rệt, người Ê-đê ở Đak Lak, người Gia-rai ở Kon Tum và Gia Lai, người Cơ-ho chủ yếu ở Lâm Đồng...

**Câu 14:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

Mỗi dân tộc ít người đều có kinh nghiệm riêng trong các lĩnh vực: trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, làm nghề thủ công.

(Nuôi trồng thủy sản, chế biến thực phẩm, thâm canh lúa nước là hoạt động kinh tế chủ yếu của dân tộc Kinh ở vùng đồng bằng, ven biển).

**Câu 15:**

Đáp án cần chọn là: **D**

**Giải thích:**

Mỗi dân tộc ít người đều có kinh nghiệm riêng trong các lĩnh vực: trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, làm nghề thủ công. Nuôi trồng thủy sản là hoạt động kinh tế chủ yếu của dân tộc Kinh ở vùng đồng bằng, ven biển.

**Câu 16:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Thành phần dân tộc nước ta đa dạng với 54 dân tộc, trong đó có hơn 50 dân tộc ít người, mỗi dân tộc lại mang những nét văn hóa riêng, thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán... làm cho nền văn hóa Việt Nam thêm phong phú, giàu bản sắc.

**Câu 17:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Nước ta có 54 dân tộc, các dân tộc khác nhau về ngôn ngữ, trang phục, quần cư, phong tục, tập quán,... làm cho nền văn hóa Việt Nam thêm phong phú, giàu bản sắc.

**Câu 18:**

Đáp án cần chọn là: **C**

**Giải thích:**

- Các dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở khu vực miền núi, trung du. Đây là vùng thượng nguồn của các con sông, có tài nguyên thiên nhiên giàu có (rừng, khoáng sản, sinh vật), vùng biên giới trên đất liền nước ta chủ yếu thuộc khu vực miền núi nên có vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

=> Nhận xét A, B, D đúng

- Đồng bằng châu thổ màu mỡ là địa bàn cư trú chủ yếu của dân tộc Kinh -> đây không phải là nơi cư trú chủ yếu của các dân tộc ít người => **Nhận xét C không đúng.**

**Câu 19:**

Đáp án cần chọn là: C

**Giải thích:**

Người Kinh phân bố chủ yếu ở các đồng bằng, trung du và duyên hải. Các dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

**Câu 20:**

Đáp án cần chọn là: C

**Giải thích:**

Hoạt động du canh du cư bao gồm việc: đốt rừng làm nương -> tiến hành định cư và gieo trồng một số vụ mùa -> sau một thời gian tiếp tục di cư đến một khu rừng mới và tiếp tục phá rừng làm nương để canh tác trên khu đất mới.

=> Như vậy, tiến hành du canh du cư sẽ khiến:

+ *Diện tích rừng bị suy giảm* (do đốt rừng làm nương rẫy).

+ *Gia tăng diện tích đất hoang hóa và đồi núi trọc* (do đất rừng sau khi đốt sẽ giảm chất dinh dưỡng cùng với kỹ thuật canh tác thấp khiến đất nhanh chóng bị thoái hóa, bạc màu, cây cối sinh trưởng kém).

+ *Mất rừng cũng đồng nghĩa với việc mất nơi cư trú của nhiều loài động vật.*

=> Nhận xét A, B, D đúng; **nhận xét C không đúng.**

**Câu 21:**

Đáp án cần chọn là: C

**Giải thích:**

Nhờ cuộc vận động định canh, định cư gắn với xóa đói giảm nghèo mà tình trạng du canh, du cư của một số dân tộc vùng cao được hạn chế. => C đúng.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành công nghiệp và dịch vụ; chính sách kế hoạch hóa gia đình sẽ giúp giảm tỉ lệ sinh và các dân tộc ít người xuống đồng bằng sinh sống chính là một biểu hiện của tình trạng du canh du cư. => A,B và D sai.

**Câu 22:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên là di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

**Câu 23:**

Đáp án cần chọn là: **A**

**Giải thích:**

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể vào năm 2012.

**Câu 24:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Trang phục truyền thống của người Kinh ở khu vực đồng bằng Nam Bộ là áo bà ba cùng với chiếc khăn rằn.

**Câu 25:**

Đáp án cần chọn là: **B**

**Giải thích:**

Áo tứ thân là trang phục truyền thống của dân tộc Kinh ở miền Bắc.

Trang phục truyền thống của dân tộc Thái là áo côm, váy đen và chiếc khăn piêu.

Bộ quần áo của phụ nữ dân tộc Mông gồm có khăn quấn đầu, khăn len (cũng là khăn đội đầu) được dệt bằng tay, váy, yếm được thêu bằng tay.

Nam giới người Nùng thường mặc áo dài ngang hông, tứ thân, may áo gấn sát người, tay áo dài và rộng, cổ áo khoét tròn, áo có 7 cúc và thường có 4 túi hoặc 2 túi. Trang phục của phụ nữ Nùng phong phú và đa dạng hơn. Phụ nữ Nùng thường mặc cả loại áo 5 thân và 4 thân.